

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 311/2019/HSST
Ngày: 19 - 11 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

- Bà Vi Thị Kiều Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thúy Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tinh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 292/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VÕ THỊ P** (tên gọi khác: T); sinh năm 1961, tại tỉnh: Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X, phường Y, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở trước khi bị bắt: Z, phường TL, thành phố B, Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Võ Minh C (đã chết) và con bà: Cao Thị D – sinh năm 1934; bị cáo có chồng là Trần Quốc M, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Lê Thị Kim O – sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn PM, xã PL, huyện TP, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

* Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1990; địa chỉ: hẻm DT, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai (vắng mặt)

- Ông Nguyễn T1 – sinh năm 1982; địa chỉ: Tdp 1, phường KX, thành phố B, Đắk Lắk (vắng mặt)

- Ông Phan V – sinh năm 1994; địa chỉ: Tdp 1, phường KX, thành phố B, Đắk Lắk (vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1976; địa chỉ: Tdp 7, phường TA, thành phố B, Đắk Lắk (vắng mặt)
- Ông Phạm Mạnh Q – sinh năm 1965; địa chỉ: Z, phường TL, thành phố B, Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị P được ông Phạm Minh Q, là chủ nhà nghỉ TT, ở địa chỉ: Z, phường TL, thành phố B, Đắk Lắk thuê để dọn dẹp và quản lý nhà nghỉ trong thời gian từ 07 giờ 00 phút đến 22 giờ 00 phút hàng ngày.

Quá trình làm việc tại nhà nghỉ P có quen biết với Nguyễn Thị N, trú tại: DT, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai và Phạm Lê Thị Kim O, trú tại: Thôn PM, xã PL, huyện TP, tỉnh Bình Định là gái bán dâm. P và N, O thỏa thuận khi nào có khách muốn mua dâm thì P gọi cho họ đến bán dâm, giá cả thì tự P thỏa thuận người mua dâm, còn tiền bán dâm một lần P sẽ đưa cho gái bán dâm 200.000 đồng, nếu bán dâm qua đêm thì P trả cho giá bán dâm 600.000 đồng. Số tiền còn lại sau khi trừ tiền phòng thì P được hưởng.

Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 27/5/2019, ông Nguyễn T1, ông Phan V, cùng trú tại: Tdp 1, phường KX, thành phố B đến nhà nghỉ TT thuê phòng nghỉ thì gặp Võ Thị P. Quá trình thuê phòng T1 và V có nhờ P gọi giúp hai cô gái đến bán dâm qua đêm thì P đồng ý. Cả ba thỏa thuận giá mua bán dâm qua đêm là 1.500.000 đồng/1người/1 đêm. T1, V mỗi người đưa cho P số tiền 1.500.000 đồng, tổng cộng 3.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, P hướng dẫn V vào phòng số 5 và T1 vào phòng số 6 tầng 1 nhà nghỉ chờ. Sau đó, P gặp Nguyễn Thị N, trước khu vực nhà nghỉ nên gọi N đến phòng số 5 để bán dâm cho V thì N đồng ý. P tiếp tục sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, số thuê bao 0948.166.627 gọi cho Phạm Lê Thị Kim O, qua số thuê bao 0336.943.709 nói đến phòng số 6 nhà nghỉ bán dâm cho T1 thì O đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi N và O đang bán dâm cho V và T1 tại phòng số 5 và số 6 nhà nghỉ TT thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với đội kiểm tra liên ngành 178 kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng, số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 150, màu đen, kèm theo số thuê bao 0948.166.627 của Võ Thị P; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 Yuoth, màu đen, kèm theo số thuê bao 0336.943.709 của Phạm Lê Thị Kim O.

Đối với bà Nguyễn Thị N, bà Phạm Lê Thị Kim O, ông Phan V, ông Nguyễn T1 là người bán dâm và người mua dâm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk đã ban hành quyết định xử phạt

hành chính bằng hình thức phạt tiền. Đối với ông Phạm Mạnh Q là chủ nhà nghỉ TT, ngày 30/8/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền và tước giấy phép kinh doanh đối với nhà nghỉ TT trong thời hạn 06 tháng về hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm tại cơ sở do mình quản lý.

Quá trình điều tra bị cáo Võ Thị P khai nhận ngoài hành vi môi giới mại dâm ngày 27/5/2019 bị cáo còn thực hiện hành vi môi giới mại dâm khoảng 02 đến 03 lần cho Nguyễn Thị N tại nhà nghỉ TT. Quá trình điều tra chưa xác định được thời gian và đối tượng mua dâm vào các lần trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 313/CT-VKSTP.BMT ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Võ Thị P phạm tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị P phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Thị P mức án từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 150, màu đen, kèm theo số thuê bao 0948.166.627 của Võ Thị P đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 Yuoth, màu đen, kèm theo số thuê bao 0336.943.709 của Phạm Lê Thị Kim O đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà O

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/5/2019, tại nhà nghỉ TT, địa chỉ: Z, phường T, thành phố B, bị cáo Võ Thị P đã thực hiện hành vi làm trung gian dẫn dắt để bà Phạm Lê Thị Kim O, bà Nguyễn Thị N bán dâm cho ông Phan V và ông Nguyễn T1 để hưởng lợi, khi những người này đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với đội kiểm tra liên ngành 178 kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo Võ Thị P đã phạm vào tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2) phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm”

...

g) Đối với 02 người trở lên;

...”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thị P là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ: Bị cáo nhận thức việc mua dâm, bán dâm, môi giới mại dâm bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm điều cấm của pháp luật, trái thuần phong, mỹ tục, đạo đức, văn hóa mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận ngoài hành vi môi giới mại dâm ngày 27/5/2019 bị cáo còn thực hiện hành vi môi giới mại dâm khoảng 02 đến 03 lần cho Nguyễn Thị N tại nhà nghỉ TT. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được thời gian và đối tượng mua dâm vào các lần nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Thị P đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo Võ Thị P thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 bao cao đã qua sử dụng là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 150, màu đen, kèm theo số thuê bao 0948.166.627 thu giữ của bị cáo Võ Thị P là tiền do phạm tội mà có và phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 Yuoth, màu đen, kèm theo số thuê bao 0336.943.709 của Phạm Lê Thị Kim O không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà O là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo Võ Thị P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 260, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị P (tên gọi khác: T) phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo **Võ Thị P** (tên gọi khác: T) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/5/2019.

[2] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia 150, màu đen, kèm theo số thuê bao 0948.166.627 của bị cáo Võ Thị P.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Phạm Lê Thị Kim O 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 Yuoth, màu đen, kèm theo số thuê bao 0336.943.709 là chủ sở hữu hợp pháp.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2019).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Võ Thị P phải chịu 200.000 (hai trăm) nghìn đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- THADS TP.BMT,;
- THA HS TP.BMT
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; người có q&nv lq;
- Lưu: HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự